

Tín ngưỡng Bà Thủy Long: Phức thể liên văn hóa

Trần Trọng Dương*

Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Ngày nhận bài 3/4/2017; ngày chuyển phản biện 7/4/2017; ngày nhận phản biện 12/5/2017; ngày chấp nhận đăng 16/5/2017

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Thủy Long với tư cách là một biểu tượng liên văn hóa. Dựa trên các sử liệu Hán Nôm, các văn bản thần tích, sắc phong, và kế thừa luận điểm của các học giả đi trước, tác giả coi đây như là một phức thể liên văn hóa, và cho rằng biểu tượng này được hình thành bằng cách sử dụng và hòa kết các tín ngưỡng cổ truyền của nhiều dân tộc. Lớp cổ xưa nhất là tín ngưỡng thờ thần Poriak (thần biển) của người Chăm. Cùng với quá trình Nam tiến của văn hóa Việt, cùng với hoạt động hải thương Hoa kiều, tín ngưỡng này dần được tích hợp một số tín ngưỡng khác như tín ngưỡng thờ Long Vương, Hà Bá, Cá Ông. Kết quả này cho thấy, Thủy Long là một biểu tượng đa dân tộc, được tạo nên trong quá trình giao lưu và hòa kết văn hóa.

Từ khóa: Bà Thủy Long, Cá Ông, liên văn hóa, tín ngưỡng.

Chỉ số phân loại: 5.10

Ba Thủy Long Belief: A cross-cultural symbol

Trong Duong Tran

The Institute of Sino-Nom Studies

Received 3 April 2017; accepted 16 May 2017

Abstract:

This article presents a study into the Ba Thủy Long belief as a cross-cultural symbol. Based on historical documents such as the stories of deities, imperial edicts, and on the arguments of other scholars, the author reckon that Thủy Long is a poly-cultural symbol, and it was created by using and mixing some other ancient symbols of some ethnics. The most ancient stratum is the Poriak belief (sea deity) of Cham people. In company with the Southward movement of Viet people, with the sea trade of Chinese residents, Poriak belief was progressively mixed with Long Vương belief, Hà Bá belief, Ca Ong belief into a new belief called Ba Thủy Long. The result shows that Ba Thủy Long is a poly-ethnic symbol created in the process of cultural exchange.

Keywords: Ba Thủy Long, belief, Ca Ong, cross-cultural symbol.

Classification number: 5.10

Mở đầu

Thủy Long là một vị thần nước tương đối phổ biến trong văn hóa duyên hải, duyên giang vùng Trung Bộ và Nam Bộ. Về mặt không gian, đây là vị thần nước, thần sông, thần biển, thần cù lao, thần ao, thần giếng [1]; về mặt chức năng, đây còn là vị phúc thần, thần hộ mạng, thần nghề nghiệp, hay thần giao thông của các cư dân chài lưới... Danh từ “Thủy Long”¹ cho thấy, thần nước hay rồng nước đã trở thành yếu tố thực hữu trong quan niệm của người dân làm nghề ăn sóng nói gió, và được trang trọng gọi bằng kính từ “Bà Thủy Long 婆水龍” muộn nhất từ đầu thế kỷ XIX². Vị thần này được định hình dưới sự ảnh hưởng của văn hóa Long Vương: Theo quan niệm dân gian, Thủy Long được coi là con gái của Long Vương, hay vua Thủy Tề. Song từ khảo sát thực tế, lớp văn hóa muộn này chỉ là lớp sơn phủ cuối cùng tráng bên ngoài một số tín ngưỡng duyên hải bản địa, hoặc có khi đó là sự tích hợp đa chiều của cả biểu tượng của người Chăm lẫn Hoa và Việt. Như sẽ trình bày trong bài viết này, biểu

¹Thủy Long 水龍: Là một từ Hán Việt Việt tạo, khác với từ tương tự trong tiếng Hán nghĩa là “thuyền chiến, vòi rồng cứu hỏa và tên một loài thực vật”.

²“Tục xưng phụ nhân chi tôn quý giả viết bà”, Trịnh Hoài Đức (1828), *Gia Định thành thông chí* <嘉定城通志>, tái bản 1964/1998, Đỗ Mộng Khương và Nguyễn Ngọc Tĩnh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, tr.142, 366; Tái bản 2006, Lý Việt Dũng dịch chú, Huỳnh Văn Tới hiệu đính, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, tr.180, 390.

*Email: trantrongduong@gmail.com

tượng Bà Thủy Long hiện lên với tư cách là một phức thể liên văn hóa (cross-cultural multiplex).

Bà Thủy Long: Phức thể liên văn hóa

Trước tiên là về danh xưng của Thủy Long, vào thời Nguyễn vẫn có dấu vết cho thấy thần từng được coi là một nam thần qua sắc phong “Thủy Long Tôn Thần” với các mỹ tự đầy nam tính theo tiêu chuẩn Nho giáo: “Trứ Linh - Chiêu Ứng - Mục Uyên - Hoàng Bác - Uông Nhuận Trung Đẳng Thần”³; hoặc có khi được gọi Thủy Long Thần Tướng, Thủy Long Thánh Thần⁴. Vị thần này chịu ảnh hưởng khá sâu đậm của tín ngưỡng thờ nữ thần, nên thường được gọi là Bà Thủy Long (hay Bà Thủy), công chúa Thủy Tề, Thủy Long Thánh Phi, Đệ nhất Thánh Phi Nương Nương, Thủy Tinh Long Nữ Chân Tiên, Bà Thủy Long Hà Bá, Thủy Long Hà Bá Thủy Quan Tôn Thần, Bà Tím (Bà Tám, hay Đệ bát Thánh Phi Nương Nương), Thánh Nữ Ngọc Tôn Thần, Thủy Long Thánh Mẫu, Thủy Đức Nương Nương, Hạ Động Thủy Long Thần Nữ Thánh Nương Nương; cũng có khi dưới ảnh hưởng của Phật giáo, vị thần này còn được gọi là Long Nữ - Thị giả cho Quan Âm Nam Hải.

Trong quá trình bóc tách các trầm tích lịch sử của tín ngưỡng thờ Thủy Long, chúng tôi nhận thấy rằng, đặc điểm chung nhất của tín ngưỡng này là tính đa nguyên văn hóa được hình thành trên cơ sở địa - văn hóa của các dân tộc sống duyên giang, duyên hải từ Trung Bộ trở vào đến Nam Bộ. Tính đa nguyên văn hóa của biểu tượng Thủy Long được Trần Thị An gọi là “tính nhiều gốc tích”, mà ở đây chúng tôi cho rằng cái gốc nguyên thủy là nguồn gốc vật linh (animism) của các tín ngưỡng duyên hải cổ truyền; đồng thời nó kết hợp với tín ngưỡng thờ vong (linh hồn người chết đuối), tín ngưỡng thờ quái vật dưới nước, cuối cùng là sự tích hợp đa dạng với tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt, tín ngưỡng thờ Thiên Y Ana - Po Riyak của người Chăm⁵, tín ngưỡng thờ Hà Bá - Thiên Hậu - Ngũ Hành - Quan Âm Nam Hải của người Hoa⁶, và đặc

biệt là tín ngưỡng thờ Long Vương để hòa kết⁷ thành một khái niệm mang tính phổ quát cho loại hình tín ngưỡng này: Thủy Long. Quá trình hòa kết ấy đã để lại những dấu tích đậm nhạt khác nhau ở từng không gian văn hóa cụ thể khác nhau, với những biểu hiện đa dạng về ngôn ngữ (tên gọi, văn học), nghi lễ, và văn hóa diễn xướng. Song về cơ bản, tín ngưỡng Thủy Long là một hiện trường đa dạng của quá trình “rồng hóa” các loại hình tín ngưỡng khác nhau của các cư dân ven biển.

Trước tiên, tín ngưỡng thờ Bà Thủy Long được hình thành trên cái lõi gốc là niềm tin và sự thờ phụng của các cư dân giang hải hạ bạc đối với các loài vật/sản vật có liên quan mật thiết đến đời sống lao động (đánh bắt, buôn bán) trên sóng nước. Với tư duy vật linh, người xưa có thể thờ tự bất cứ loài vật nào liên quan đến cuộc sống của mình. Trong văn hóa của cư dân giang hải, đó có thể là thờ cá sấu (loài vật vừa có thể giết người, lại vừa là nguồn thực phẩm của con người), đó có thể là cá voi - loài vật hay cứu người, đó cũng có thể là các loài vật phổ thông khác như rái cá, cá heo, sứa... Các kinh ngữ bản địa dùng để định danh cho các thần vật này cho thấy dấu vết của các niềm tin bản thổ: Ví dụ như cá voi được gọi là Cá Ông/hay Nam Hải Cự Tộc Tôn Thần; rái cá được Nguyễn Ánh sắc phong là Lang Lại Nhị Đại Tướng Quân được thờ trong lăng Ông Vàm Lang (Gò Công Đông, Tiền Giang) hay Đại Càn Quốc Gia Nam Hải Lang Lại Nhị Đại Tướng Quân [2], cá heo (loài vật hay dẫn đường cho hải thuyền) được gọi là ông Nược và được thờ cúng phổ biến như Cá Ông (nhân ngư/đức ngư), các loại rắn biển (đền) được gọi là Mộc Trụ Thần Xà Bà Lạch/Bà Chằng Lạch, Cô Hồng. Trong số các con vật này, rùa da - một loại rùa biển được ngư dân vùng Khánh Hòa tin thờ và gọi bằng các tên Bà Tím, Bà Tám, Đệ bát Thánh Phi Nương Nương - được cho là một tên khác của Bà Thủy Long. Cũng có khi, miếu Bà Thủy Long là nơi thờ cá Bà/cá Cô (tức cá voi cái) bị lụy⁸ như miếu tại làng An Bàng. Trong nghi lễ cúng Cá Ông (lăng Ông, thôn Đông Tác, huyện Tuy Hòa, nay là khu phố 6, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa) thì cá voi được gọi là Thủy Long Cự Tộc Tôn Thần [3] (gần giống như Nam Hải Cự Tộc Tôn Thần). Các cứ liệu trên cho thấy, tín ngưỡng thờ Thủy Long là một dạng thức tích hợp/diễn hóa từ tín ngưỡng thờ Cá Ông của cư dân duyên hải dưới áp

³Sắc phong cho Thủy Long Tôn Thần tại làng An Lỗ, huyện Phong Điền (Huế) vào ngày 6/8 năm Tự Đức thứ 3 (1850) [Lê Văn Thuyền (2008) *ch*, *Văn hóa Hán Nôm làng xã vùng Huế*, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế, tr.168, 171, 176].

⁴Nguyễn Thanh Lợi (2014), “Tín ngưỡng thờ bà Thủy Long ở miền Trung”, trong *Một góc nhìn về văn hóa biển*, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, tr.318.

⁵Thủy Long được phối thờ cùng Thiên Y Ana tại điện Hòn Chén với mỹ hiệu “Trứ Linh - Chương Ứng - Mục Uyên - Hoàng Bác - Uông Nhuận - Thủy Long Thánh Phi” [Nguyễn Đình Hòa (1915), *Bulletin des Amis du vieux Hue*, tr.362-363; cd. Cadier (2015), Tập 2, tr.40.

⁶Hiện tượng hòa kết văn hóa này diễn ra khá phức tạp và đa chiều kích trong tín ngưỡng Thủy Long ở Trung Bộ và Nam Bộ. Cụ thể xin xem Ngô Đức Thịnh (2009), Nguyễn Thanh Lợi (2014), Trần Thị An (2015)...

⁷Hòa kết: Thuật ngữ trở sự kết hợp hài hòa các yếu tố ngôn ngữ, văn hóa trong một đối tượng khảo sát nhất định nào đó, ở đây được dùng để dịch khái niệm mixing/syncretism (Janet Alison Hoskins, 2010) trong ngành nhân học tôn giáo, thuật ngữ này trước nay có nhiều cách dịch, như hỗn dung 混融 [Nguyễn Thị Hiền, 2008; Bùi Trọng Hiền, 2012], dung hội 融會 [Trần Trọng Dương, 2010], hòa hỗn, hòa trộn. Phần lớn nội dung của bài viết này đề cập đến sự hòa kết tín ngưỡng.

⁸Bị lụy: Là khái niệm của các ngư dân ven biển dùng để trở hiện tượng cá voi mắc cạn trời dạt vào bờ.

lực của tín ngưỡng Long Vương. Đây là một minh chứng cho thấy cội nguồn cá của biểu tượng rồng trong văn hóa Việt Nam, đồng thời cũng cho thấy tính liên văn hóa, tính liên dân tộc của biểu tượng này.

Nếu suy luận xa hơn nữa, thì tục thờ Cá Ông lại có gốc tích từ vị thần sóng nước biển khơi của người Chăm: Po Riyak (thần cá voi). Thần Po Riyak được coi là một trong những vị thần được thờ phổ biến nhất, quan trọng nhất trong văn hóa Chăm⁹, đề đến mức đi vào địa danh với vô ngữ âm Việt hóa: Bà Rịa¹⁰. Vị thần này cũng đã tồn tại bền bỉ trong văn học dân gian Chăm. Truyện¹¹ kể rằng: Chàng Eh Wa ham học hỏi đã vượt biển đến vùng đất mới Jawa (hoặc Arap/Malay/Mecca) tầm sư học đạo. Đến khi học đạo thành tài, chàng xin trở về quê hương. Biết vận hạn của học trò sắp hết, ông thầy không cho chàng về. Eh Wa bèn ăn trộm tấm ván của thầy để vượt biển. Bè ván đã vỡ tan trên biển, Eh Wa làm mồi cho cá. Hồn chàng từ đó trở đi nhập vào cá voi để cứu vớt những ngư dân bị nạn, nên chàng được tôn thờ là Po Riyak (thần sóng, thần đại dương) [4]. Đây rõ ràng là một câu chuyện đã được nhân hóa về lý lịch của thần Po Riyak. Gạt đi những chi tiết hư cấu và cả cốt truyện được vay mượn từ Mã Lai¹², chúng ta thấy cái lõi của chuyện này xoay quanh hai chi tiết: (1) người chết trên biển; (2) cá voi cứu người. Ở nhiều dị bản khác, chi tiết Eh Wa bị chết đã bị lược bỏ, thay vào đó là hình ảnh chàng lướt trên sóng với sự hộ tống của các bầy cá [5]. Nhưng kể từ sau khi bị chồng phủ bởi lớp văn hóa Việt, vị thần này cần phải núp dưới một danh từ “Cá Ông” để dễ được chính quyền cũng như dân di dân gốc Việt lai Chăm chấp nhận và phụng thờ¹³. Cũng từ đây,

⁹Theo thống kê của G. Moussay, thần được thờ ở 5 miếu Vĩnh Trương, Hữu Đức, Thành Vụ, Ma Lâm, Phước Đồng [Gerard Moussay (1971), *Từ điển Chăm - Việt - Pháp*, tr.490-491]; cộng thêm 2 miếu ở Mỹ Nghiệp, Sơn Hải [Ngô Văn Doanh (2015), “Thần sóng Po Riyak của người Chăm: Nguồn gốc, quá trình tiếp biến và những di sản”, *Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, số 65, tr.40]. Ngô Văn Doanh đề xuất một giả thuyết rất mới rằng, thần Po Riyak với tên dân gian Chăm Eh Wa hoặc Cha - Aid Va là sự vay mượn của Ai-Khadir (Ông Xanh, Ngài Xanh) của tiếng Arập, là một vị thần nước bất tử bảo hộ cho người đi biển.

¹⁰Tạ Chí Đại Trường (2014), Đại Nam thực lục tiền biên ghi: “Năm Canh Ngọ (1690), Cai cơ Nguyễn Hữu Hào đem quân đi đánh Nặc Thu, vua Chân Lạp, rồi rút từ Bích Đồi (Chân Lạp) về đóng ở Bà Rịa”.

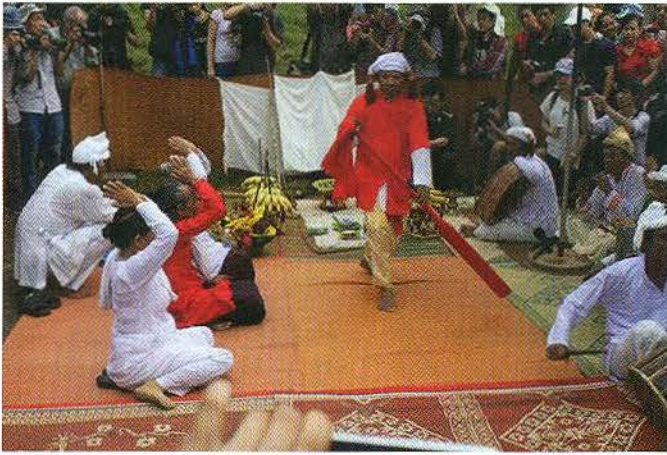
¹¹Truyện có nhiều phiên bản khác nhau. Xin tham khảo thêm bản dịch tác phẩm Ariya Po Riyak của Po Dharma từ văn bản tiếng Chăm mang ký hiệu Cam 244 trên <http://champaka.info/>.

¹²Po Riyak là truyền thuyết có xuất xứ từ bên ngoài, hay nói một cách khác là từ Mã Lai truyền sang. Nếu đọc lại nội dung của cốt truyện Mã Lai mang tựa đề là Sri Raya “Thần Đại Dương” đăng trong tác phẩm của W.W. Skeat (*Malay Magic*, London, 1990, tr.91-92), thì người ta mới thấy Po Riyak chỉ là truyền thuyết sao y bản chính từ Sri Raya “Thần Đại Dương” của dân tộc Mã mà thôi” [Po Dharma, 2014].

¹³Ý kiến này đã được một số học giả J. Y Claeys (1959), Thái Văn Kiểm (1972), Tạ Chí Đại Trường (1978/2014), Po Dharma (2014) trước đây đề xuất.

tín ngưỡng gốc Chăm này tiếp tục khoác lên mình những lớp “vàng son tô vẽ” khác, thậm chí tan biến thành tín ngưỡng mới. Có khi Po Riyak hòa nhập vào tổ hợp thần Tứ Vị Thánh Nương của những Hoa kiều mất nước, tức là đã vừa Hán hóa vừa Việt hóa, lại vừa nữ hóa. Có khi thần còn được các triều đại phong kiến Việt phong làm Nam Hải Vương¹⁴ hay Nam Hải Long Vương; như thế Po Riyak - Cá Ông lại thêm một lần Việt hóa - Hán hóa qua hai cấp “rồng hóa” (thêm chữ “Long”) và “vua hóa” (thêm chữ “Vương”). Như một nguyên tắc của tư duy lưỡng hợp (dualism), trong quá trình chuyển hóa con vật nguyên mẫu nếu là giống đực thì được định danh là Cá Ông/Ngư Ông, ngược lại nếu là giống cái thì gọi là Cá Bà/Bà Ngư, tương ứng với nó là một cặp từ Hán “Nam Hải Long Vương” và “Thủy Long Thần Nữ”. Như vậy là tư duy giềng mối theo kiểu luân thường “vua - tôi, cha - con, vợ - chồng” của Nho gia đã được phổ vào cây phả hệ trong “lý lịch sáng tạo” (created curriculum vitae) của thần. Ông vua phong kiến cùng với các bề tôi trong bộ Lễ, sau khi đã nhân hóa toàn phần hình dáng thần chủ gốc Chăm, nhưng dường như cũng chưa thể quên hẳn linh vật nguyên mẫu vẫn sờ sờ ở ngoài biển khơi kia, nên quay trở lại sắp đặt vị trí cho con cá voi/Cá Ông dân gian vào trong hệ thống bách thần của mình bằng các mỹ hiệu xác chỉ tính biển: Nam/Đông Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần, nghĩa đen là vị thần tôn quý vẩy ngọc có gốc tộc họ to lớn ở biển Nam/Đông, hoặc bằng các mỹ hiệu hành chính quân sự: Nam Hải Đại Tướng Quân, Nam Hải Đại Nam Tướng Quân, Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân. Tức là triều đình đã coi Cá Ông/Po Riyak kia chỉ là bề tôi cho một cái tên khác của chính nó: Nam Hải Long Vương. Trong xu hướng lịch sử hóa dưới diễn ngôn chính trị được thúc đẩy bởi chủ nghĩa dân tộc, con cá voi “rồng hóa” kia cuối cùng gia nhập vào thần điện bề thế của Hùng Vương qua sự kết nối ngôn ngữ giữa Long Vương, Long Quân, Lạc Long Quân. Sự sáng tạo càng mới thì lịch sử càng được đẩy xa! Tuy nhiên, những mảnh vụn nguyên mẫu vẫn còn đó trong văn hóa dân gian dọc dài các miền duyên hải, và núp dưới những danh từ mới mẻ mà gần gũi: “Bà Thủy Long”.

¹⁴Ngoài yếu tố tín ngưỡng, Po Riyak đã trở thành một Nam Thần có tiếng tăm vang dội trong mọi cộng đồng người Việt làm nghề chài lưới. Tại đền Sơn Hải, Phan Rang, Po Riyak được phong chức làm Nam Hải Vương - Vua của bể Nam Hải. Tại đền Xuân Hội, Phan Rí, quyền lực của Po Riyak được khắc vào bia ký bằng tiếng Hán mà chúng tôi tạm dịch như sau: “Đây là Nam Thần. Ngài là thần bảo hộ cho các dân tộc của vương quốc phía nam [Panduranga], một quốc gia có một nền văn minh cao độ. Bầu trời của bể Nam Hải cũng là nơi hội họp của nhiều tàu bè qua lại”. Nam Hải Vương có uy quyền trên mọi người làm nghề chài lưới hay thương thuyền dưng đại dương này làm kế sinh nhai. Mọi thái độ ương ngạnh không tôn trọng uy quyền Po Riyak sẽ trở thành món mồi ngon trong các trận mưa bão mà chủ nhân chính là Thần Po Riyak. Vì quá khiếp sợ trước uy quyền này, cư dân Việt Nam ở miền Trung làm nghề chài lưới hay thương thuyền gốc Hoa thường tin vào Po Riyak là Nam Thần của các người đi biển. Ngoài chức vụ đó, Po Riyak còn có tiếng vang đến các làng chài lưới ở Miền Điện, nhất là khu vực Badr'ud Din Auliya [Po Dharma, 2014].



Chức sắc Ka-ing múa chèo trong nghi lễ cúng Po Riyak
(ảnh: Phạm Văn Thành).

Song, Bà Thủy Long còn xuất nguyên từ tín ngưỡng thờ quái vật ăn thịt dưới nước, đó là loài cá sấu, thường được định danh dưới lớp văn hóa - ngôn ngữ Hán là Hà Bá hay hòa kết với biểu tượng Bà Ma Da/Bà Ma Nha hay Ma Rà của văn hóa bản địa ở miền Trung. Người dân ven biển tin rằng, Thủy Long vừa là ác thần vừa là thiện thần, vừa là thần bắt mạng lại vừa là thần cứu mạng, hộ mạng. Khi là ác thần, Thủy Long được đồng nhất với các loài ma nước như Bà Ma Nha chuyên dim chết người. Khía cạnh ác thần của Thủy Long tương đối mờ nhạt trong thời điểm hiện nay, do quy luật diễn hóa ngã dần sang phúc thần của các loại tín ngưỡng nói chung, song hành với đó là quá trình tận diệt các loài thủy quái trong lịch sử khai hoang lập ấp của con người. Dấu vết của ác thần trong tín ngưỡng này có thể thấy rõ qua cái tên tích hợp Thủy Long Hà Bá, hay Thủy Long Hà Bá Thủy Quan Tôn Thần. Thủy Long Hà Bá hiện được thờ ở một số nơi như làng Nam Ô, bãi Nồm tại thành phố Đà Nẵng, hay tại miếu An Bằng, thành phố Hội An. Miếu Bà Thủy Long ở Nam Ô với thần chủ Thủy Long Hà Bá và các vị thần phối thờ là Đại Đức Long Vương, Cao Các Quảng Đại, Chúa Tiên Thần Nữ, Đông Trù Tư Mệnh Táo Quân, Tiên Sư. Như một phổ niệm văn hóa, Hà Bá dù ở Trung Quốc hay Việt Nam, được coi là thủy quái của các dòng sông; sau đó Hà Bá trở thành vị thần sông, thần nước. Cho đến khi hòa nhập với tín ngưỡng Thủy Long ở Việt Nam, Hà Bá đã tích hợp các đặc điểm của một vị thần biển. Nhìn ở chiều hướng ngược lại, tín ngưỡng Thủy Long đã hòa kết với Hà Bá cho thấy quá trình chuyển biến từ thần nước mặn sang thần nước ngọt, bởi mật độ phân bố của các đền/miếu/dinh thờ Thủy Long phần lớn tập trung ở ven biển, hiếm thấy đặt ở các vùng nước nằm sâu trong đất liền. Ở một khía cạnh khác, tính ác của vị thần gốc dần được chuyển đổi sang tính thiện trong quá trình lịch sử. Ví dụ, trong lễ cầu an ở làng Long Thủy (xã An Phú, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên), Thủy Long Thần Tướng, Thủy Long Thánh Thần

đồng thời xuất hiện cùng Hà Bá hưởng dương liệt vị chư thần và nhiều vị thần khác. Mục đích của việc thờ tự này là sự cầu mong bình an trong nghề đi biển đối với các vị thần bảo an/gây họa [6].

Chính vì xuất nguồn từ tín ngưỡng vật linh thờ các loài động vật trong tự nhiên, trong sông biển, nên hình ảnh Thủy Long tương đối mờ nhạt trong tưởng tượng của người dân. Sự mơ hồ trong hình ảnh, “tính phi lai lịch” và quá trình chồng lấn “đan rối”¹⁵ các truyền thuyết khiến cho việc nhận diện vị thần này tương đối mờ ảo, nhưng cũng vì thế mà linh thiêng hơn. Về cơ bản, Thủy Long vẫn là một vị thần nước, thần bảo hộ cho các chuyến hải trình/thủy trình, thần hộ mạng, thần bảo an/trùng phạt, thần cầu ngư, và đôi khi còn là thần cai quản nước ngọt. Tại một số nơi thường bị nước mặn xâm thực khi triều cường ở duyên hải Nam Bộ, nước ngọt thường khan hiếm, nên nhân dân thường dựng miếu Thủy Long bên các ao chuôm, để mong Bà giữ nguồn nước ngọt cho làng xóm. Ở Phú Quốc, các dinh thờ Thủy Long thường tọa lạc trên các bên cảng đẹp, thuận tiện cho tàu thuyền cập bến như dinh Bà Hàm Ninh, dinh Bà Dương Đông, dinh bà Ông Lang¹⁶. Từ khảo sát trên, Trần Thị An cho rằng, các vị trí thờ tự đặc địa ven biển là biểu hiện sống động cho loại tín ngưỡng hải thần, đó là sự tập trung của các điện thờ hải thần trên các vị trí địa lý thuận tiện, hoặc các điểm cao cho phép các không gian tâm linh này tồn tại như một chỉ dấu không gian, hay phương hướng để xác định đường đi, định vị hướng tàu thuyền tìm nước ngọt và lương thực trong các chuyến hải trình. Những nơi thờ tự hải thần như thế vừa đáp ứng nhu cầu tâm linh, nhu cầu tôn giáo để hải dân hướng đến niềm tin được che chở và phù hộ, lại vừa đáp ứng các nhu cầu thực tế của việc mưu sinh trên biển. Điều này cho thấy tính thiêng và tính phạm không những không loại trừ mà còn đan quyện với nhau khó tách bạch. Với tư cách là vị thần chủ cai quản biển khơi, Thủy Long còn được ngư dân coi là vị thần tài, thần phúc có khả năng ban phát các mùa cá bội thu, tính năng này trùng khít với biểu tượng rồng/Long Vương nói chung. Ngư dân ở đảo Phú Quốc còn có thành ngữ tân thời “trúng độc đắc của Bà Thủy Long” được dùng trong những lần ra khơi may mắn gặp được luồng cá quý. Ở Lý Sơn, các chủ tàu đều “đi thưa về trình” với Bà Thủy Long cả trước và sau khi ra khơi, ra lộng đánh bắt hải sản. Đến cuối vụ cá, ngư dân tạ mãn vụ để xin bà phù hộ cho vụ cá sau [7]. Tín ngưỡng thờ Thủy Long in đậm trong hoạt động kinh tế và văn hóa của cư dân thủy bạn. Các nghi lễ này mang tính diễn năng (performative ritual) để chủ thể văn hóa thể hiện đời sống tâm linh, đời sống tôn giáo, thể hiện hành vi đạo đức xã hội theo những tiêu

¹⁵Chữ dùng của Phan Thị Yến Tuyết (2014).

¹⁶Nhật ký điền dã năm 2013 của Trần Thị An.



Dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu tại Phú Quốc
(ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyễn).

chuẩn và nguyên lý của cộng đồng¹⁷.

Theo chúng tôi, chức năng chủ yếu nhất của Thủy Long nói riêng, Long Vương/rồng nói chung là một vị thần bảo an hàng hải. Câu đối miếu Bà An Thanh ghi rằng: “Vọt đọt sóng đảo, hạm đội hải thuyền đi khủng khiếp; Thần thông biển hóa, Thủy Nương cứu độ được bình an” (*Dùng xuất ba đảo hạm đội hải thuyền du khủng khiếp; Thần thông biển hóa Thủy Nương cứu độ đắc bình an*) [8]. Một truyền ngôn dân gian cũng kể rằng, thuở xưa có đoàn ngư dân đi thuyền ra khơi đánh cá, chẳng may gặp phải cơn bão lớn, thuyền tưởng chừng đắm đến nơi, ngư dân hết lòng cầu nguyện bà Chúa Xứ, Thủy Tề phù hộ độ trì cho tai qua nạn khỏi. Quả nhiên cơn bão đi qua, thuyền dân cập bến an toàn. Qua sự trải nghiệm về sự thoát chết thần kỳ, họ tin rằng mình được an toàn là do bà Chúa Xứ, Bà Thủy Tề phù hộ, nên mới dựng ngôi miếu ở ngay chỗ bến cảng. Đó là ngôi miếu Chúa Xứ Thủy Tề ngày nay [9]. Nhìn từ bên trong, đây là diễn ngôn của một cộng đồng tín dân về sự “trải nghiệm thực chứng” của mình dưới quyền năng bảo hộ, bảo an của bà Chúa Xứ - Thủy Tề/Thủy Long. Ở đây một lần nữa, chúng ta lại thấy sự tích hợp của các tín ngưỡng bản địa trong một diễn ngôn thống nhất về niềm tin và động lực cho sự hình thành và kiến tạo không gian thờ tự. Nó cho chúng ta thấy, như cách nói của Malinowski, “cách nhìn nhận của người bản địa, mối quan hệ của họ với đời sống, hiểu được sự nhìn nhận của họ về thế giới của họ” [10].

Kết luận

Đến đây, bước đầu có thể nhận định rằng, tín ngưỡng

thờ Bà Thủy Long là một loại hình tín ngưỡng có tính tích hợp, tính đa nguyên, là một phức thể liên văn hóa (cross-cultural multiplex). Nguồn gốc của nó là niềm tin về sự linh thiêng về các loài vật (animism). Cụ thể hơn, nó là phức thể của một vị thần hải dương (cá voi - Po Riyak) với một vị thần sông nước (cá sấu - Hà Bá). Ở tầng sâu nhất và xa nhất của lịch sử văn hóa, tín ngưỡng này có nguồn gốc bản địa mà cư dân Chăm là những lớp người đầu tiên kiến tạo nên với hình tượng Po Riyak, rồi sau đó được Việt hóa trở thành Cá Ông - Cá Bà hay Nam Hải Long Vương - Thủy Long Thần Nữ. Không chỉ thế, qua các nghiên cứu của Lê Quang Nghiêm (1970), Tạ Chí Đại Trường (1978/2014), Ngô Đức Thịnh (2009), Nguyễn Xuân Hương (2009), Po Dharma (2014), Nguyễn Thanh Lợi (2014), Trần Thị An (2015)..., tín ngưỡng thờ Bà Thủy Long còn chịu ảnh hưởng và hòa kết với cả các thần linh khác, tín ngưỡng khác (chủ yếu là với tín ngưỡng thờ nữ thần, nữ hải thần) như Thiên Y Ana, Ngũ Hành, Thiên Hậu, Tứ Vị Thánh Nương, Bà Càn Hải, Quan Âm Nam Hải, Bà Ma Nha, Bà Chúa Xứ. Kết quả nghiên cứu của bài viết nhằm bổ sung thêm rằng, tín ngưỡng thờ Bà Thủy Long còn là sự tích hợp của quá trình thần quyền hóa, quá trình tăng quyền (empowerment) của các triều đại phong kiến Việt Nam bằng các thủ pháp siêu chính của tư tưởng Nho gia. Dưới áp lực của nhu cầu “vô tôn Trung Hoa”, vị thần bản địa này cũng đã khoác lên mình chiếc “long bào” lộng lẫy, để từ đó đi vào thần điện chính thống của người Việt như một biểu tượng của quá trình tái tạo lịch sử và thống nhất các sắc tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Đức Thịnh (2009), *Đạo mẫu Việt Nam*, Tập 1, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội, tr.259.
- [2] Nguyễn Thanh Lợi (2014), “Tín ngưỡng dân gian miền biển Khánh Hòa”, *Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng*, số 54, tr.40-43.
- [3] Nguyễn Đình Chúc (2015) *Văn hóa dân gian làng biển Đông Tác, Phú Yên*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.470.
- [4] Nhiều tác giả (2000), *Truyện cổ dân gian Chăm*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.59-62.
- [5] Nguyễn Hải Liên (1999), *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian Chăm Ninh Thuận*, Nhà xuất bản Âm nhạc, Hà Nội, tr.104-105.
- [6] Phân viên Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (tại Huế), *Văn hóa làng ven biển Long Thủy (Phú Yên)*, Chương trình Nghiên cứu sưu tầm và bảo tồn văn hóa phi vật thể, tr.26-27,30.
- [7] Phạm Danh (2016), *Dinh bà Thủy Long*, <http://baoquangngai.vn/channel/2047/201601/dinh-ba-thuy-long-2657161/>.
- [8] Dương Hoàng Lộc (2010), “Tín ngưỡng thờ Bà Thủy của cộng đồng ngư dân An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre”, *Tạp chí Nguồn sáng Dân gian*, số 2.
- [9] Trần Kiều Quang (2013), *Miếu bà Chúa Xứ Thủy Tề*, <http://www.thesaigontimes.vn/104053/Mieu-ba-Chua-xu-Thuy-Te.html>.
- [10] Bronislaw Malinowski (1922), *Argonauts of the Western Pacific (An Account of Native Enterprise and Adventure in the Archipelagoes of Melanesian New Guinea)*, London: G. Routledge & Sons; New York, E.P. Dutton & Co. p.88.

¹⁷Clifford Geert (1973), *Religion as a Cultural System*, Basic book. P.114. Laurel Kendall (2005), *Auspicious Places in a Mobile Landscape: of Shamans, Shrines and Dreams*, AAR, Philadelphia. Nguyễn Thị Hiền (2008), “Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam đương đại”, trong *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, tr.21.